

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Phục hồi chức năng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Phương Sinh**

2. Ngày tháng năm sinh: 04/04/1973; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Thụy Hải, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên

6. Địa chỉ liên hệ: Ban Giám hiệu, Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên.

Số 284, đường Lương Ngọc Quyến, phường Quang Trung, Tp Thái Nguyên, Thái Nguyên.

Điện thoại di động: 0911 596 888

E-mail: sinhnpy@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 01, năm 1998 đến nay: Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên;
Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

Chức vụ hiện nay: Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên; Giám đốc Trung tâm Y học gia đình; Tổng Biên tập Tạp chí KHCN Y-Dược kiêm Trưởng khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên; Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

Địa chỉ cơ quan: Số 284, đường Lương Ngọc Quyến, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên.

Điện thoại cơ quan: 0208 3852 671

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 21 tháng 9 năm 1996; số văn bằng: 06860; ngành: Y đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y khoa - Đại học Thái Nguyên, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 22 tháng 02 năm 2002; số văn bằng: 21878; ngành: Y học ; chuyên ngành: Phục hồi chức năng; Nơi cấp bằng ThS: Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo đề nghị của Trường Đại học Y Hà Nội), Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 05 tháng 01 năm 2013; số văn bằng: 001922; ngành: Y học; chuyên ngành: Phục hồi chức năng; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 17 tháng 9 năm 2010; số văn bằng: 00197459; ngành: Tiếng Anh; nơi cấp bằng: Trường Đại học Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 29 tháng 01 năm 2019; số văn bằng: 285550; ngành: Chính trị học; nơi cấp bằng: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Thái Nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phục hồi chức năng lâm sàng:

Định hướng ưu tiên nghiên cứu các phương pháp can thiệp nhằm nâng cao chất lượng điều trị phục hồi chức năng (PHCN) cho những dạng bệnh lý thường gặp có mức độ khuyết tật lớn như: đột quỵ não, tổn thương tủy sống, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính... Các nghiên cứu không chỉ dừng lại ở những nghiên cứu phục hồi thể chất mà tập trung vào nghiên cứu can thiệp PHCN bàn tay cho người bệnh sau đột quỵ não nhằm nâng cao khả năng độc lập, nâng cao chất lượng cuộc sống bằng các phương pháp chuyên sâu (phương pháp vận động cưỡng bức, phương pháp gương trị liệu, bài tập bổ sung GRASP...); các hướng nghiên cứu liên quan đến phục hồi tình trạng rối loạn nuốt ở người bệnh sau đột quỵ não và chất lượng cuộc sống của họ. Nghiên cứu cải thiện chức năng hô hấp ở những bệnh nhân tổn thương tủy sống, bệnh hô hấp mạn tính... là các nghiên cứu đã có những đóng góp tích cực trong việc nâng cao chất lượng điều trị đối với các dạng bệnh lý này. Hướng nghiên cứu trong thời gian tới sẽ là ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong can thiệp cho người bệnh sau đột quỵ não nhằm tăng tốc độ phục hồi và tăng mức phục hồi tối đa (robot, thực tế ảo, telehealth...), PHCN nhi khoa và PHCN lão khoa.

Những nghiên cứu ứng dụng các phương pháp vật lý trong điều trị các bệnh lý cơ xương khớp như: Hội chứng chóp xoay; viêm quanh khớp vai; Hội chứng ống cổ tay, viêm cân gan bàn chân, viêm điểm bám gân, thoái hóa khớp, các bệnh lý cột sống (thoái hóa, thoát vị đĩa đệm)... cũng đạt được những kết quả đáng khích lệ, đặc biệt giúp làm giảm tỷ lệ phẫu thuật đáng kể ở một số dạng bệnh có tỷ lệ phải phẫu thuật cao như: hội chứng chóp xoay, hội chứng ống cổ tay, thoát vị đĩa đệm cột sống, viêm cân gan bàn chân.

PHCN trong lĩnh vực chấn thương chỉnh hình cũng là lĩnh vực được quan tâm từ sau khi Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên triển khai được một số kỹ thuật cao: phẫu thuật tái tạo dây chằng; phẫu thuật thay khớp, vi phẫu nối mạch máu - thần kinh...

Phục hồi chức năng tổn thương thần kinh ngoại biên: Liệt VII ngoại biên; viêm đa dây, đa rễ; zona thần kinh; liệt thần kinh sau chấn thương...

Các nghiên cứu về tình trạng bệnh lý lâm sàng đa chuyên ngành, các ca bệnh đặc biệt cả về bệnh học và cận lâm sàng là tiền đề, cơ sở khoa học cho những nghiên cứu giải pháp can thiệp phục hồi chức năng sớm. Ngoài ra, thực hiện các nghiên cứu về vấn đề chăm sóc, bao gồm: dinh dưỡng, tâm lý người bệnh, mức độ hài lòng của người bệnh cùng với những phân tích chi phí điều trị nhằm nâng cao chất lượng điều trị phục hồi toàn diện và tính chuyên nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Phục hồi chức năng cộng đồng

Nghiên cứu về các vấn đề khuyết tật tại cộng đồng có tỷ lệ mắc cao như: Khuyết tật về vận động, khuyết tật tâm thần kinh... (Đột quỵ não, vẹo cột sống học đường, rối loạn phổ tự kỷ, căng thẳng tâm lý, rối loạn giấc ngủ...) theo hướng tiếp cận chẩn đoán sớm và can thiệp sớm để đưa ra những khuyến nghị có giá trị khoa học và thực tiễn cho cộng đồng

Đánh giá thực trạng mức độ độc lập chức năng sinh hoạt hàng ngày và nhu cầu phục hồi chức năng của người khuyết tật tại cộng đồng, đồng thời đánh giá KAP về kiến thức, thái độ, thực hành của người chăm sóc chính cho họ, những yếu tố ảnh hưởng, liên quan đến sự hồi phục khuyết tật là những nghiên cứu hướng tới những giải pháp cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng toàn diện, phù hợp với tình trạng khuyết tật của người bệnh, đồng thời đảm bảo tính liên tục trong điều trị.

Những nghiên cứu theo hướng cộng đồng giúp cho tôi nhìn nhận toàn diện hơn về lĩnh vực chuyên môn của mình. Gắn kết phục hồi chức năng lâm sàng với cộng đồng giúp đảm bảo điều trị liên tục, nâng cao hiệu quả phục hồi và hỗ trợ người bệnh hòa nhập xã hội.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Từ tháng 12/2014 – tháng 6/2021 với cương vị là Phó trưởng phòng Đào tạo, phụ trách đào tạo sau đại học tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ: chịu trách nhiệm tổ chức rà soát và cập nhật 31 chương trình đào tạo (CTĐT) định kỳ 2-3 năm, bao gồm 3 chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ, 4 chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ, 7 chương trình đào tạo Chuyên khoa II, 4 chương trình Bác sĩ nội trú và 13 chương trình đào tạo Chuyên khoa I. Mở mới 06 mã đào tạo mới (Chuyên khoa II Da liễu, Tai mũi họng, Nhi khoa; Bác sĩ nội trú Nhi khoa, Sản phụ khoa và Chuyên khoa I Chẩn đoán hình ảnh). Nâng tổng số từ 25 CTĐT lên 31 CTĐT sau đại học; tăng dần quy mô tuyển sinh và quy mô người học. Bên cạnh đó tôi có cũng có nhiều đóng góp trong công tác đổi mới các CTĐT đại học, mở mã mới đào tạo trình độ Đại học (Cử nhân KT Hình ảnh Y học; Cử nhân KT PHCN).

- Từ tháng 6/2021- nay với cương vị là Phó Hiệu trưởng: Với các lĩnh vực được phân công phụ trách tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

+ Lĩnh vực Đào tạo Sau đại học: tăng dần quy mô tuyển sinh hàng năm từ 500- đạt gần 1000 vào năm 2024; quy mô người học sau đại học tăng dần, hiện tại đạt gần 2000. Tổ chức các hoạt động đào tạo sau đại học hiệu quả, đúng quy chế. Chỉ đạo mở được 12 mã đào tạo mới. Chỉ đạo thực hiện chuyển đổi 24 CTĐT sau đại học từ đào tạo theo niên chế sang đào tạo tín chỉ. Chỉ đạo thực hiện đổi mới thí điểm 02 chương trình BSNT với sự giúp đỡ kỹ thuật của các chuyên gia Havard, rà soát và cập nhật 43 CTĐT theo hướng tiếp cận dựa trên năng lực. Tính đến năm 2024, Nhà trường đã đào tạo được 4653 học viên Sau đại học trong đó có 49 Tiến sĩ, 446 thạc sĩ, 3174 Chuyên khoa I, 717 Chuyên khoa II và 267 BSNT.

+ Lĩnh vực KHCN, chuyển giao công nghệ và đối ngoại:

Thực hiện đổi mới phương thức giao nhiệm vụ NCKH nhằm nâng cao chất lượng NCKH, kết quả đạt được : Đề tài NCKH tăng cả về số lượng và chất lượng : Đã thực

hiện 01 đề tài nghị định thư ; nghiệm thu 04 đề tài cấp Bộ ; hiện đang thực hiện 06 đề tài cấp Bộ, 04 đề tài cấp tỉnh, hàng năm thực hiện từ 100 đến 170 đề tài cơ sở. Tăng cường nghiên cứu khoa học trong sinh viên cả về số lượng và chất lượng : năm 2020-2022 mỗi năm có trung bình khoảng 30-35 đề tài, đến năm 2023 có 68 được nghiệm thu trong đó có 01 đề tài lọt vào vòng chung khảo giải thưởng KH&CN trong các cơ sở giáo dục đại học năm 2024 và đạt giải Nhì. Năm 2024 số đề tài của sinh viên đang được triển khai là 75. Tăng đáng kể số lượng các bài báo công bố quốc tế so với giai đoạn trước: 149 bài. Tổ chức thành công nhiều Hội nghị, Hội thảo khoa học quy mô quốc gia và quốc tế. Đã ký kết và chuyển giao công nghệ : 02

+ Lĩnh vực Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục :

Công tác khảo thí : Thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế. Chỉ đạo xây dựng và ban hành nhiều văn bản pháp quy liên quan đến công tác KT và ĐBCLGD, tổ chức nhiều lớp tập huấn cho cán bộ liên quan đến công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục. Chất lượng của công tác khảo thí từng bước được cải thiện rõ rệt theo hướng đảm bảo quyền lợi của người học, công bằng, chính xác và khách quan. Chỉ đạo xây dựng ngân hàng câu hỏi và tổ chức thành công kỳ thi kết thúc học phần tốt nghiệp cho khóa Y khoa đổi mới đầu tiên (K51).

Công tác đảm bảo chất lượng : Thực hiện đổi mới phương pháp lượng giá, thành lập hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong gồm 89 thành viên ; Tham mưu tổ chức lớp đào tạo cấp chứng chỉ kiểm định viên để bổ sung thêm đội ngũ làm công tác đảm bảo chất lượng cho 20 cán bộ. Thực hiện đánh giá 04 CTĐT đại học, 02 CTĐT theo chuẩn AUN-QA, 02 CTĐT sau đại học đánh giá theo tiêu chuẩn của Bộ GD-ĐT ; Hiện tại đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá 02 CTĐT (01 CTĐT đại học và 01 CTĐT sau đại học) đánh giá theo tiêu chuẩn của Bộ GD-ĐT dự kiến diễn ra vào tháng 10/2025 ; Thực hiện tái kiểm định Nhà trường lần 2 đạt tiêu chuẩn vào năm 2023. Ngoài ra tôi cũng có những đóng góp tích cực trong trong sự ra đời của Đơn vị Phát triển Giảng viên thuộc Trung tâm Giáo dục Y học với mục đích giảng dạy, bồi dưỡng những kỹ năng nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ giảng viên của Nhà trường, đặc biệt là các giảng viên trẻ.

+ Lĩnh vực CNTT và thư viện : Chỉ đạo xây dựng đề án cải tạo hạ tầng mạng và nâng cấp thư viện để có thể thực hiện chuyển đổi số trong mọi hoạt động chủ đạo của Nhà trường, ứng dụng CNTT vào công tác quản lý giảng đường, hỗ trợ công tác giáo vụ đạt kết quả tốt.

- Từ 6/2021 – nay với cương vị là Tổng Biên tập Tạp chí KHCN Y Dược: Tôi thực hiện điều hành các hoạt động của Tạp chí theo đúng quy định của Luật báo chí và phê duyệt của Bộ Truyền thông – Thông tin, triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng Website cho Tạp chí điện tử.

- Từ tháng 4/2017 đến tháng 6/2021 với cương vị là Trưởng Bộ môn Phục hồi chức năng tôi chịu trách nhiệm biên soạn đề cương chi tiết học phần cho môn học Phục hồi chức năng (PHCN) giảng dạy cho sinh viên y khoa năm thứ năm và cử nhân điều dưỡng năm thứ 3; xây dựng và phát triển chương trình đào tạo chuyên khoa cơ bản về Phục hồi chức năng cho các Bác sĩ Y khoa và Bác sĩ Y học cổ truyền. Từ năm 2016 đến nay tôi đã cùng Bộ môn đào tạo nguồn nhân lực y tế cho ngành PHCN tại các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc, khu vực trung du Bắc bộ, khu vực Đồng bằng Sông hồng, khu vực Hà Nội và khu vực miền trung miền Trung như Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh... với gần 1000 học viên. Năm 2021 chịu trách nhiệm chính xây dựng Đề án mở mã mới (CKI PHCN), hiện tại đã tốt nghiệp khóa đầu tiên với 30 học viên. Với những đóng góp trên năm 2017 tôi được Bộ trưởng Bộ Y tế tặng bằng khen, được Hội PHCN Việt Nam tặng giấy khen năm 2024.

- Từ tháng 01/1998 đến nay với bất cứ cương vị nào: Giảng viên (1998-2010), Giảng viên chính (2010 – 2019) hay Giảng viên cao cấp (2019 – nay) tôi luôn nỗ lực hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ:

+ Hàng năm tôi đều hoàn thành và vượt định mức giờ giảng theo qui định của Nhà trường và Bộ GD&ĐT. Tôi đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ của một giảng viên đó là giảng dạy, biên soạn giáo trình, tài liệu, xây dựng chương trình đào tạo cũng như xây dựng bộ công cụ lượng giá sinh viên, học viên. Năm 2024 tôi chịu trách nhiệm chính xây dựng Đề án mở mã mới (Cử nhân KT PHCN), hiện tại đang đào tạo khóa đầu tiên với 64 sinh viên.

+ Luôn gắn kết đào tạo với nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học viên, sinh viên thực hiện đề tài, công bố kết quả nghiên cứu trên các Tạp chí Khoa học trong nước, quốc tế.

+ Là hướng dẫn phụ 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS; đã hướng dẫn chính cho 01 BSNT, 04 BS CK2, 01 thạc sĩ.

+ Đã hoàn thành đề tài NCKH: chủ trì 02 đề tài cấp bộ, 01 đề tài cấp Tỉnh, nhiều đề tài cấp cơ sở; tham gia nhiều đề tài cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở.

+ Đã công bố 79 bài báo khoa học trong đó 73 bài sau khi bảo vệ tiến sĩ theo hướng nghiên cứu; 05 bài báo quốc tế uy tín ISI/Scopus (3 bài tác giả chính, 02 bài là tác giả liên hệ), 63 bài trong nước (17 bài tác giả chính, 05 bài là tác giả liên hệ).

+ Chủ trì tổ chức 01 HNKH Quốc tế về lĩnh vực PHCN.

+ 2016 đạt giải nhì Hội nghị Khoa học tuổi trẻ các trường Đại học và Cao đẳng Y Dược toàn quốc lần thứ XVIII; 2018 đạt giải Nhất Hội nghị Khoa học tuổi trẻ các Trường Đại học và Cao đẳng Y Dược toàn quốc lần thứ XIX. Hướng dẫn NCKH 02 lần đạt giải nhất (2012 giải nhất Hội nghị khoa học tuổi trẻ các Trường Đại học và Cao đẳng Y Dược toàn quốc lần thứ XVI, 2021 giải nhất Hội nghị Khoa học – Công nghệ tuổi trẻ ngành Y tế lần thứ XX);

+ Đã xuất bản 06 cuốn sách thuộc nhà xuất bản có uy tín (NXB Y học, NXB Đại học Thái Nguyên); trong đó chủ biên 04 giáo trình và đồng chủ biên 02 giáo trình phục vụ cho các đối tượng đại học, sau đại học.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế cho thành tích Hướng dẫn NCKH đạt giải Nhất HNKH tuổi trẻ dành cho các trường Đại học Y- Dược toàn quốc lần thứ XVI.	Bộ Y tế	2012
2	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vì thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2013-2014.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2014
3	Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh vì thành tích Đạt giải Nhì HNKH tuổi trẻ dành cho các trường Đại học Y- Dược toàn quốc lần thứ XVIII.	Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	2016
4	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm học 2015 - 2016.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2016
5	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế cho những đóng góp phát triển ngành PHCN giai đoạn 2014 - 2017	Bộ Y tế	2017
6	Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú	Chủ tịch nước	2017
7	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vì thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2017-2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2018
8	Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh vì thành tích Đạt giải Nhì HNKH tuổi trẻ dành cho các trường Đại học, Cao đẳng Y- Dược toàn quốc lần thứ XIX.	Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	2018
9	Bằng khen của UBND Tỉnh Bắc Ninh cho thành tích xuất sắc trong công tác hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19 tại tỉnh Bắc Ninh	UBND tỉnh Bắc Ninh	2021
10	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid-19	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021
11	Chứng nhận hướng dẫn đề tài đạt giải Nhất HNKH-CN tuổi trẻ ngành Y tế lần thứ XX.	Bộ Y tế	2021
12	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho thành tích xuất sắc trong công tác Giáo dục và Đào tạo, góp phần xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.	Thủ tướng Chính phủ	2022

Ngoài ra tôi được nhiều lần được tặng Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên và công đoàn Đại học Thái Nguyên.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời gian hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

* *Tự đánh giá về tiêu chuẩn của nhà giáo*

- Có phẩm chất tư cách đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, gương mẫu.
- Chấp hành đúng theo mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy quy chế của cơ quan đơn vị nơi công tác. Ý thức với cương vị và trách nhiệm của mình, tôi luôn gương mẫu chấp hành và tích cực tuyên truyền, vận động người thân, gia đình và những người xung quanh chấp hành tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, đã được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ gồm: Được cấp Bằng Thạc sĩ Y học năm 2001, được cấp Bằng Tiến sĩ Y học năm 2013; được cấp Bằng Cử nhân Tiếng Anh năm 2010; chứng chỉ tin học IC3 năm 2015; có đầy đủ chứng chỉ Giáo dục học đại học, chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, chứng chỉ Phương pháp Sư phạm Y học, Chứng chỉ Phương pháp dạy học lâm sàng, chứng chỉ Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên hạng III, Giảng viên hạng II và Giảng viên hạng I, chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh.
- Có sức khỏe tốt, đảm bảo yêu cầu nghề nghiệp.
- Lý lịch bản thân rõ ràng.

* *Nhiệm vụ của nhà giáo:*

- Giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục. Thường xuyên giảng dạy cho các đối tượng đại học và sau đại học. Luôn vượt định mức nhiệm vụ giảng dạy, bài giảng đảm bảo cập nhật. Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy để nâng cao khả năng chủ động và sáng tạo của sinh viên. Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học; nhiệt tình hướng dẫn học viên và cán bộ trẻ thực hiện các đề tài NCKH.
- Thường xuyên tự trau dồi trình độ tin học, ngoại ngữ và ứng dụng trong cập nhật thông tin về chuyên môn cũng như ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.
- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ Nhà trường.
- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị (đang theo học lớp Cao cấp lý luận chính trị tại Học viện Chính trị Hồ Chí Minh), chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học. Nhiều năm liền được công nhận danh hiệu Thầy giáo tiêu biểu trong cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo của trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên”.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến phản hồi của người học trong 3 năm gần nhất: tốt

- Phát triển chương trình đào tạo và Đảm bảo chất lượng: Có nhiều đóng góp quan trọng trong phát triển CTĐT Đại học và SDH, trong đổi mới CTĐT Đại học và SDH, trong công tác Kiểm định và Đảm bảo chất lượng giáo dục của Nhà trường. Với Ngành PHCN chịu trách nhiệm chính xây dựng 01 Đề án mở mã trình độ SDH (CKI PHCN) và 01 Đề án mở mã trình độ đại học (Cử nhân KT PHCN).

- Đóng góp khác trong công tác đào tạo: Tích cực tham gia đào tạo Chuyên khoa định hướng, chuyên khoa cơ bản về PHCN cho các cán bộ y tế

*** Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:**

- Năng lực nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu: Với vai trò chủ nhiệm tôi đã hoàn thành 02 đề tài cấp Bộ (đề tài Mã số: B2004-04-332 xếp loại Đạt và đề tài Mã số: B2009-TN05-02 xếp loại Đạt); 01 đề tài cấp tỉnh (đề tài Mã số: ĐTCN.03/2016 xếp loại Giỏi); thư ký 01 đề tài cấp Tỉnh (mã số Mã số: ĐTCN.07/2016 xếp loại Xuất sắc); chủ nhiệm nhiều đề tài cấp cơ sở xếp loại Xuất sắc và tốt. Ngoài ra, tôi còn là tham gia nhiều đề tài cấp Bộ, cấp Tỉnh và cấp cơ sở khác đã được nghiệm thu. Hiện tại tôi là Chủ nhiệm, đang triển khai Đề tài cấp Tỉnh mã số: DT/YD/15/2023.

- Kết quả công bố và xuất bản: đã công bố 79 bài báo khoa học trong đó 73 bài sau khi bảo vệ tiến sĩ theo hướng nghiên cứu; 05 bài báo quốc tế uy tín ISI/Scopus (3 bài tác giả chính, 01 bài thuộc danh mục ESCI, Scopus/Q2; 01 bài thuộc Scopus/Q3, 01 bài thuộc danh mục Scopus/Q4; 02 bài là tác giả liên hệ), 63 bài trong nước (17 bài tác giả chính, 05 bài là tác giả liên hệ).

- Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học: Với cương vị Phó Hiệu trưởng phụ trách Khoa học công nghệ của Trường, cùng với Ban tổ chức tôi đã tổ chức thành công nhiều Hội nghị, Hội thảo khoa học mang tầm quốc gia và quốc tế, trong đó có 01 Hội nghị khoa học Quốc tế về lĩnh vực Phục hồi chức năng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 24 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020		01	0	0	52	52,6	104,6/147,6/81
2	2020-2021			0	0	53,5	61,5	115/135/81
3	2021-2022			01	0	31	71	102/134,5/54
03 năm học cuối								
4	2022-2023		01	01	01	42	79,5	121,5/195,35/54
5	2023-2024	01		01	01	41,5	77	118,5/247,9/54
6	2024-2025	02		01	0	25	122,5	147,5/251,4/59

(*) - Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2-Khung tham chiếu châu Âu

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian HD từ ...đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	CH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hoa Ngân	x			x	2015-2023	ĐHYD- ĐHTN	29/6/2023
2	Nguyễn Văn Long		x	x		2012-2014	ĐHYD- ĐHTN	11/3/2015
3	Nguyễn Thị Thời		x	x		2015-2017	ĐHYD- ĐHTN	25/12/2017
4	Nguyễn Thị Thanh Mai		x	x		2015-2017	ĐHYD- ĐHTN	17/01/2018
5	Nguyễn Thị Hường		x	x		2017-2019	ĐHYD- ĐHTN	22/01/2020
6	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		x		x	2017-2019	ĐHKH- ĐHTN	22/01/2020
7	Phó Minh Đức		x	x		2021-2024	ĐHYD- ĐHTN	11/03/2022

**Chú thích chữ viết tắt:* ĐHYD-ĐHTN: Trường ĐH Y Dược – Đại học Thái Nguyên;

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận tiến sỹ							
1	Giáo trình Phục hồi chức năng (Giáo trình đào tạo Bác sỹ đa khoa)	GT	NXB Y học-2017 QĐXB số 294/QĐ-XBYH ISBN: 978-604-66-2814-9	4	Chủ biên	7-51; 52-58; 67-81; 114-125; 143-163.	ĐHYD (QĐ số 1070/QĐ-ĐHYD ngày 8/7/2019)
2	Giáo trình Phương pháp NCKH trong lĩnh vực sức khỏe (Giáo trình đào tạo SDH)	GT	NXB ĐHTN-2024 QĐ số 92LK-TC/QĐ-NXBĐHTN ISBN: 978-604-350-388-3	10	Chủ biên	7-32;132-138	ĐHYD (QĐ số 23/QĐ-ĐHYD ngày 3/01/2025)

3	Giáo trình Phương pháp Sư phạm y học (Giáo trình đào tạo SDH)	GT	NXB ĐHTN-2024 QĐ số 91LK-TC/QĐ- NXBĐHTN ISBN: 978-604-350-387-6	14	Chủ biên	6-36	ĐHYD (QĐ số 23/QĐ- ĐHYD ngày 3/01/2025)
4	Giáo trình Phương pháp Dạy học lâm sàng (Giáo trình đào tạo SDH)	GT	NXB ĐHTN-2024 QĐ số 93LK-TC/QĐ- NXBĐHTN ISBN: 978-604-350-389-0	17	Đồng Chủ biên	22-31	ĐHYD (QĐ số 23/QĐ- ĐHYD ngày 3/01/2025)
5	Giáo trình Phục hồi chức năng nội khoa (Giáo trình đào tạo SDH)	GT	NXB Y học-2025 QĐXB số 68/QĐ-XBYH ISBN: 978-604-66-7190-9	7	Chủ biên	25-91;106- 182; 227- 249;362- 374;412-435	ĐHYD (QĐ số 674/QĐ- ĐHYD ngày 23/4/2025)

**Chú thích chữ viết tắt:* ĐHYD: Trường ĐH Y Dược - Đại học Thái Nguyên; NXB ĐHTN: Nhà Xuất bản Đại học Thái Nguyên; NXB: Nhà Xuất bản.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Nghiên cứu cải thiện chức năng hô hấp cho bệnh nhân bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính bằng phương pháp tập thở tự điều khiển.	CN	Cấp Bộ/ Mã số: B2004-04-332	2004-2007	2007/Tốt
2	Nghiên cứu đánh giá chức năng hô hấp ở bệnh nhân sau chấn thương tuỷ sống.	CN	Cấp Bộ/ Mã số: B2009-TN05-02	2009-2012	2012/Đạt
3	Kết quả điều trị can thiệp PHCN sớm cho bệnh nhân sau phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước.	CN	Cấp trường/ Mã số: YD2014-45	2015	2015/Xuất sắc
4	Cải thiện chất lượng cuộc sống của người bệnh liệt nửa người do tai biến mạch máu não điều trị tại Khoa Phục hồi chức năng-Bệnh viện Trung ương Thái nguyên.	CN	Cấp Trường/Mã số: YD2017-06K	2017	2017/Tốt
5	Ứng dụng chương trình GRASP trong phục hồi chức năng chi trên ở bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch máu não.	CN	Cấp Tỉnh/Mã số: ĐTCN.03/2016	2016-2018	2018/Giỏi

6	Thực trạng cong vẹo cột sống ở trẻ 6 – 15 tuổi tại tỉnh Thái Nguyên và Hiệu quả can thiệp.	TK	Cấp Tỉnh/ Mã số: ĐTCN.07/2016	2016-2018	2018/Xuất sắc
7	Đánh giá điều trị bước đầu ứng dụng sóng xung kích trong điều trị viêm quanh khớp vai tại Bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	CN	Cấp Trường/Mã số: YD2018-K07	2018	2018/Tốt
8	Đánh giá kết quả điều trị viêm gân bám mỏm trên lồi cầu ngoài xương cánh tay bằng phương pháp VLTL tại khoa PHCN, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2020.	CN	Cấp Trường/Mã số: YD2020- 34	2020-5/2021	2021/Tốt
9	Ứng dụng kỹ thuật gương trị liệu kết hợp tập vận động trong phục hồi chức năng bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch não tại Bệnh viện Y học cổ truyền Cao Bằng	TV	Cấp Tỉnh	2018-2020	2021/Xuất sắc

**Chú thích chữ viết tắt:* CN: Chủ nhiệm;TK: Thư ký, TV: Thành viên; PHCN: Phục hồi chức năng; VLTL: Vật lý trị liệu

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Q)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Nghiên cứu đặc điểm bệnh tim bẩm sinh trẻ em điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 0686-3174			334 (5), 15-22	2007
2	Nghiên cứu cải thiện chức năng hô hấp cho bệnh nhân bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính bằng phương pháp tập thở tự điều khiển	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 0686-3174			334 (5), 41-47	2007

TT	Tên bài báo/báo cáo KH		Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, QI)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
3	Chức năng hô hấp và một số yếu tố ảnh hưởng ở bệnh nhân sau chấn thương tủy sống		3	x	Tạp chí KH & CN ĐHTN/ISSN: 1859-2171			89, (01)/1, 241-247	2012
4	Đánh giá tác dụng của tập mạnh cơ hô hấp trên bệnh nhân bị chấn thương tủy sống		3	x	Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859- 1663			838 (8), 68-72	8/2012
5	Đánh giá hiệu quả cải thiện chức năng bệnh nhân bị hội chứng thắt lưng hông bằng phương pháp kéo giãn kết hợp bài tập vận động		6		Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859- 1663			844, 159-165	11/2012
II	Sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ								
6	Kết quả điều trị can thiệp phục hồi chức năng sớm cho bệnh nhân sau phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước		5	x	Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859- 1663			01 (949), 87-91	2015
7	Đánh giá kết quả phục hồi chức năng vận động chi trên ở bệnh nhân tai biến mạch máu não bằng kỹ thuật vận động bắt buộc tay liệt		2		Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859- 1663			1005, 242-245	5/2016
8	Kết quả điều trị đau cột sống thắt lưng mạn tính bằng phương pháp kéo giãn kết hợp bài tập vận động		2	x	Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859- 1663			4 (1006), 111-114	4/2016
9	Đánh giá thực trạng độc lập chức năng sinh hoạt hàng ngày và nhu cầu phục hồi chức năng của bệnh nhân sau đột quỵ não		6		Tạp chí Y Dược Lâm Sàng 108/ISSN: 1859- 2872			12, Số đặc biệt 10/2017, 388-394	10/2017
10	Đánh giá kết quả phục hồi chức năng sớm cho bệnh nhân sau phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo sau		2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859-1868			458, Tháng 9-số 1, 171-174	9/2017
11	Nghiên cứu thực trạng hỗ trợ của gia đình trong phục hồi		2	Tác giả	Tạp chí Y học Việt			459, Tháng	10/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH		Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, QI)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	chức năng cho người khuyết tật tại xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang			liên hệ	Nam/ISSN : 1859-1868			10-số 1, 109-113	
12	Khảo sát tỷ lệ thiếu máu ở một số đối tượng khám sức khỏe tại bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2017		4		Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh/ISSN: 1859-1779			Phụ bản tập 21, 6, 478-482	2017
13	Khảo sát chất lượng chế phẩm khối hồng cầu bổ sung dung dịch bảo quản tại Trung tâm huyết học truyền máu Thái Nguyên năm 2017		7		Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh/ISSN: 1859-1779			Phụ bản tập 21, 6, 574-579	2017
14	Đánh giá hiệu quả sàng lọc HBV, HCV, HIV đơn vị máu bằng xét nghiệm khuếch đại gen (Nucleic acid test - NAT) tại Trung tâm huyết học truyền máu Thái Nguyên		6		Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh/ISSN: 1859-1779			Phụ bản tập 21, 6, 596-601	2017
15	Đánh giá kết quả điều trị viêm sụn vành tai bằng bức xạ hồng ngoại tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên		1	x	Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859-1663			1050, 7, 45-47	7/2017
16	Kết quả phục hồi chức năng bàn tay bằng điều trị nội khoa kết hợp tập vận động theo chương trình GPASP ở bệnh nhân liệt nửa người sau nhồi máu não		2	x	Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859-1663			1054, 8, 84-87	8/2017
17	Đánh giá kết quả bài tập duỗi McKenzie kết hợp vật lý trị liệu - phục hồi chức năng trên bệnh nhân hội chứng thắt lưng hông		2		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859-1868			462, Tháng 1-số 1, 47-51	01/2018
18	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân tai biến mạch máu não sau điều trị và một số yếu tố liên quan tại khoa phục hồi chức năng- Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2017		2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859-1868			462, Tháng 1-số 1, 90-94	01/2018
19	Khảo sát mức độ hài lòng của người bệnh tại khoa phục hồi chức năng- Bệnh viện Trung		2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN			462, Tháng	01/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH		Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Q)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	ương Thái Nguyên 6 tháng đầu năm 2017				: 1859-1868			1-số 2, 61-66	
20	Đánh giá kết quả điều trị phục hồi chức năng sinh hoạt hàng ngày của bệnh nhân sau đột quỵ não tại bệnh viện Trung ương Thái Nguyên		11		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859-1868			471, tháng 10-Số đặc biệt, 279-287	10/2018
21	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về phục hồi chức năng sau đột quỵ não tại thành phố Thái Nguyên		6		Tạp chí Y Dược Lâm Sàng 108/ISSN: 1859-2872			13, 4/2018, 131-137	2018
22	Tình trạng rối loạn cảm xúc lo âu trước mổ trên bệnh nhân phẫu thuật ổ bụng tại bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên		3		Tạp chí Sinh lý học Việt Nam/ISSN: 1859-2376			22, 01, 36-41	3/2018
23	Chuẩn hóa môi trường và kỹ thuật nuôi cấy tế bào gốc phôi chuột tại phòng thí nghiệm Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên		2		Tạp chí KH & CN ĐHTN/ISSN: 1859-2171			177, 01, 197-201	2018
24	Thực trạng cong vẹo cột sống ở trẻ từ 6 - 15 tuổi tại tỉnh Thái Nguyên		2	x	Tạp chí KH & CN ĐHTN/ISSN: 1859-2171			187, 11, 187-191	2018
25	Nồng độ NH3 huyết tương ở bệnh nhân xơ gan điều trị tại khoa Nội tiêu hóa Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên		4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859-1868			472, tháng 11-số đặc biệt, 115-122	11/2018
26	Kết quả bước đầu ứng dụng sóng xung kích trong điều trị viêm quanh khớp vai tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên		2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859-1868			472, tháng 11-số đặc biệt, 160-165	11/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH		Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Q)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
27	Vai trò của HDAC nhóm I trong biệt hóa trung bì tế bào gốc phôi chuột		3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859-1868			472, tháng 11-số đặc biệt, 625-634	11/2018
28	Thực trạng môi trường xung quanh khu vực khai thác mỏ Núi Pháo huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên		3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859-1868			472, tháng 11-số đặc biệt, 944-951	11/2018
29	Kiến thức, thái độ, thực hành về phục hồi chức năng của người chăm sóc chính cho người khuyết tật tại gia đình ở một số xã, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên		3	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859-1868			481, Tháng 8 - số 1, 63-67	8/2019
30	Kết quả điều trị đau khớp vai ở bệnh nhân liệt nửa người sau tai biến mạch máu não tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên 2018		2		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859-1868			483, Tháng 10 - số đặc biệt, 9-14	10/2019
31	Kết quả điều trị đau và phục hồi chức năng vận động khớp vai bên liệt ở bệnh nhân đột quỵ não tại bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng tỉnh Bắc Ninh		2		Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859-1663			11 (1115), 38-42	2019
32	Knowledge, attitudes and practices on rehabilitation of caregivers for patients with stroke in rehabilitation department of Thai Nguyen National Hospital		2	x	Journal of Vietnam medical association /ISSN: 1859-1892			2, tháng 12 2019, 65-70	12/2019
33	Interventional results of swallowing exercises on stroke patients with swallowing disorder in the rehabilitation department of		3	x	Journal of Vietnam medical association /ISSN: 1859-1892			2, tháng 12, 71-76	12/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH		Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Q)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Thai Nguyen National Hospital								
34	Kết quả điều trị viêm điểm bám gân lõi cầu xương cánh tay bằng các phương pháp vật lý trị liệu tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2020		2	x	Tạp chí Y Dược Lâm Sàng 108/ISSN: 1859- 2872			Số chuyên đề, 56-61	2020
35	Đánh giá hiệu quả can thiệp bằng giáo dục truyền thông và tập luyện phục hồi chức năng cho trẻ congregate sống từ 6 - 15 tuổi tại Thái Nguyên		2	x	Tạp chí Y Dược Lâm Sàng 108/ISSN: 1859- 2872			Số chuyên đề, 62-68	2020
36	Đánh giá hiệu quả của phương pháp gương trị liệu đến chức năng vận động ở bệnh nhân liệt nửa người do đột quỵ não tại Bệnh viện Y học cổ truyền Cao Bằng		5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859- 1868			498, Tháng 1 số 1, 131-136	01/2021
37	Khảo sát kiến thức, thái độ của người bố về nuôi con bằng sữa mẹ tại khoa sản Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên		6		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859- 1868			516, Tháng 7 - số 2, 90-94	7/2022
38	Sàng lọc rối loạn nuốt trên bệnh nhân đột quỵ não điều trị tại khoa Phục hồi chức năng Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên		2		Tạp chí KH & CN ĐHTN/ISSN: 1859-2171			227, 14/1, 226-234	2022
39	Đặc điểm huyết học và tỷ lệ lưu hành gen bệnh tan máu bẩm sinh (Thalassemia) ở trẻ em tại huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng		9		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859- 1868			527, Tháng 6 số 2, 95-100	6/2023
40	Đặc điểm lâm sàng và kết quả sản khoa của sản phụ nhiễm Covid 19 tại Trung tâm Hồi sức Covid Thái Nguyên		5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859- 1868			528, Tháng 7 số 1, 25-28	7/2023
41	Đặc điểm huyết học và tỷ lệ lưu hành gen bệnh tan máu bẩm sinh (Thalassemia) ở người dân từ 15 - 20 tuổi tại tỉnh Cao Bằng		7		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859- 1868			528, Tháng 7 số 1, 86-90	7/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH		Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, QI)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
42	Đánh giá kết quả điều trị thoái hóa khớp gối bằng các phương pháp vật lý trị liệu tại khoa Phục hồi chức năng Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2022		3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859-1868			531, Tháng 10 số 1B, 121-125	10/2023
43	Thực trạng nhiễm liên cầu khuẩn nhóm B ở thai phụ ối vỡ non tuổi thai từ 22 -34 tuần tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội		5		Tạp chí Phụ sản/ISSN 1859 - 3844			21, (4-5), 63-68	2023
44	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của sản phụ đẻ non tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan		6		Tạp chí Phụ sản/ISSN 1859 - 3844			21, (4-5), 69-74	2023
45	Thực trạng kiến thức và sự tự tin trong thực hành chăm sóc giảm nhẹ của điều dưỡng Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên		5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859-1868			543, Tháng 10 số chuyên đề, 52-64	10/2024
46	Kết quả điều trị bằng kỹ thuật tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể (PNF) ở bệnh nhân liệt thần kinh VII ngoại biên do lạnh		3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859-1868			543, Tháng 10 số chuyên đề, 175-182	10/2024
47	Kết quả phục hồi chức năng cho người bệnh hội chứng ống cổ tay tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên		4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859-1868			544, Tháng 11 số chuyên đề, 474-480	11/2024
48	Đặc điểm lâm sàng và các yếu tố nguy cơ trên bệnh nhân nhồi máu não trẻ tuổi tại khu vực miền núi phía Bắc		8		Tạp chí KH & CN ĐHTN/ISSN: 1859-2171			229, 5, 474-479	4/2024
49	Đặc điểm cận lâm sàng bệnh nhân nhồi máu não trẻ tuổi tại khu vực miền núi phía Bắc		8		Tạp chí KH & CN ĐHTN/			229, 5, 488-493	4/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH		Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
					ISSN: 1859-2171				
50	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo sau khớp gối sử dụng gân cơ mào dài tự thân tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108		3		Tạp chí KH & CN ĐHTN/ ISSN: 1859-2171			230, 01, 467-473	12/ 2024
51	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của các trường hợp đẻ thai to tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên		3		Tạp chí Y Dược học Cần Thơ/ ISSN: 2354- 1210			78/ 2024, 5-11	2024
52	Đánh giá kết quả điều trị viêm cân gan bàn chân bằng sóng xung kích tại khoa Phục hồi chức năng Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên		3		Tạp chí Y Dược học Cần Thơ/ ISSN: 2354- 1210			78/ 2024, 128-133	2024
53	Động lực làm việc của cán bộ y tế tại Trung tâm y tế thành phố Thái Nguyên năm 2023		4		Tạp chí Y học dự phòng/ ISSN: 0868-2836			34, 01, 97-103	2024
54	Clinical Case Report of Hydrogen Peroxide Poisoning is Treated by Hyperbaric Oxygen Therapy		3		Eurasian Journal of Emergency Medicine/ eISSN: 2149- 6048	Tạp chí Quốc tế khác		23, 2, 149-151	2024
55	Superior Mesenteric Artery Syndrome in Patients with Snake Bites		3	Tác giả liên hệ	Eurasian Journal of Emergency Medicine/ eISSN: 2149- 6048	Tạp chí Quốc tế khác		23, 4, 278-280	2024
56	The roles of NOTCH3 p.R544C and Thrombophilia Genes in Vietnamese patients with Ischemic Stroke: Study involving a hierarchical cluster analysis		9		JMIR Bioinformatics and Biotechnology/ ISSN 2563-3570	Scopus /Q3, IF = 0.568		5, 1, e56884	2024
57	Clinical Case Report of Acute Heart Injury and		3		Open Journal of Emergency	Tạp chí Quốc		12, 2, 29-32	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH		Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Acute Rhabdomyolysis Due to Cyanide Poisoning				Medicine/ eISSN: 2332-1814	tế khác			
58	Stochastic Petri net model with random time of Vietnamese ischemic stroke patient treatment process		9	Tác giả liên hệ	Italian Journal of Medicine/ eISSN 1877-9352	ESCI /Scopus, Q4, IF = 0.2		18, 4, 1806	2024
59	Một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả điều trị dọa để non bằng Nifedipine tại Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh		2		Tạp chí Y học cộng đồng/ ISSN: 2354- 0613			65, Số Đặc biệt, 104-109	2024
60	Soft tissue inflammation of the arm and hand caused by human bites		3	Tác giả liên hệ	American Journal of Men's Health/ eISSN: 1557-9891	SSCI/Scopus Q2, IF = 2.403		January-February, 1-5	2024
61	Một số đặc điểm lâm sàng và siêu âm của bệnh nhân polyp buồng tử cung tại Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ		3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859-1868			545, Tháng 12-số chuyên đề, 309-316	12/2024
62	Primary Caregivers' Attitudes Toward Home-Based Rehabilitation of People with Disabilities in Rural Vietnam		4	x	Iranian Journal of War and Public Health/ eISSN: 2980-969X	Scopus /Q4		16, 4, 347-353	2024
63	Prevalence of Mental Disorders Among Healthcare Workers After the Pandemic in Vietnam and Associated Factors: a Cross-sectional Study		5	x	Acta informatica medica/ eISSN: 1986-5988	Scopus /Q3, IF = 1.59		32, 3-4, 225-231	2024
64	Hiệu quả của liệu pháp siêu âm xung trong điều trị viêm cân gan bàn chân mạn tính		3	x	Tạp chí Y Dược học Quân sự/ ISSN: 1859-0748			3 – 2025, 106-114	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH		Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Q)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
65	Kết quả giải trình tự gen thể hệ mới người bệnh ung thư phổi không tế bào nhỏ tại Trung tâm Ung bướu - Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên		3		Tạp chí KH & CN ĐHTN/ISSN: 1859-2171			230, 9, 433-439	2025
66	Một số yếu tố liên quan đến tỷ lệ lưu hành gen bệnh tan máu bẩm sinh (thalassemia) của người dân từ 15 - 20 tuổi tại tỉnh Cao Bằng		5		Tạp chí Y học dự phòng/ISSN: 0868-2836			35, 01 - 2025, 15-23	2025
67	Hiệu quả can thiệp giáo dục sức khỏe về phòng và phát hiện sớm ung thư vú cho nữ cán bộ viên chức Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên		5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859-1868			549, Tháng 4 - số chuyên đề, 136-147	4/2025
68	Gender Differences In Hypertension Prevalence And Associated Factors Among Community - Dwelling Elderly: A Cross-Sectional Study		11		IOSR Journal of Nursing and Health Science/ eISSN: 2320-1959	Tạp chí Quốc tế khác		14, 2 Ser. 5 (Mar. - Apr. 2025), 60-65	2025
69	Caregiver Perceptions, Practices, and Challenges in Accessing Rehabilitation Services for People with Disabilities in Rural Vietnam		4	x	Disabilities / eISSN: 2673-7272	ESCI/ Scopus, Q2, IF = 1.4		5, 44, 1-13	2025
70	Kết quả phục hồi chức năng vận động và sự cải thiện chức năng sinh hoạt hàng ngày ở bệnh nhân thoái hoá cột sống thắt lưng bằng các biện pháp phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng năm 2024		5	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859-1868			551, Tháng 6 số chuyên đề, 33-40	6/2025
71	Thực trạng sử dụng thuốc điều trị ở bệnh nhân tăng huyết áp, đái tháo đường điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên		4	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859-1868			551, Tháng 6 số chuyên đề, 58-64	6/2025
72	Một số yếu tố liên quan đến kết quả điều trị của bệnh nhân		3	Tác giả	Tạp chí Y học Việt			551, Tháng	

TT	Tên bài báo/báo cáo KH		Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Q)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	nhập viện vì đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính có thở máy xâm nhập tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên			liên hệ	Nam/ISSN : 1859-1868			6 số chuyên đề, 137-143	6/2025
73	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân đột quỵ trước và sau khi điều trị phục hồi chức năng tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên		4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859-1868			551, Tháng 6 số chuyên đề, 317-322	6/2025
74	Kết quả xử trí sản phụ rau tiền đạo tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên		5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN : 1859-1868			551, Tháng 6 số chuyên đề, 351-359	6/2025
75	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả xử trí rau tiền đạo ở thai phụ có sẹo mổ đẻ cũ tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên		4	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược Lâm Sàng 108/ISSN: 1859-2872			20, 01/2025, 122 - 127	2025
76	Kết quả điều trị sản phụ tiền sản giật tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ		4	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược Lâm Sàng 108/ISSN: 1859-2872			20, 01/2025, 135 - 139	01/2025
77	Kết quả xử trí song thai tại Trung tâm Sản phụ khoa Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên		4	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược Lâm Sàng 108/ISSN: 1859-2872			20, 02/2025, 119 - 124	02/2025
78	Nhận xét kết quả sớm phẫu thuật Crossen điều trị sa sinh dục tại Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí		4		Tạp chí Y Dược Lâm Sàng 108/ISSN: 1859-2872			20, 03/2025, 117 - 121	03/2025
79	Đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân u buồng trứng lành tính điều trị tại Trung tâm Y tế huyện Tân Yên – Bắc Giang		3		Tạp chí Y Dược Lâm Sàng 108/ISSN: 1859-2872			20, 03/2025, 129 - 133	03/2025

- Trong đó: bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 03 bài ([62], [63], [69]), tác giả liên hệ: 02 bài ([58], [60]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: 01 sáng chế.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây Đề án mở mã CKI - PHCN	Tham gia	QĐ số 245/QĐ-ĐHYD ngày 17 tháng 2 năm 2020	Bộ Y tế	Bộ Y tế QĐ 5090/QĐ-BYT ngày 05/11/2021	
2	Xây dựng Đề án mở mã ngành KT PHCN trình độ Đại học	Phó Trưởng ban	QĐ số 3604/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 12 năm 2023	Bộ GD-ĐT	Bộ GD-ĐT QĐ 1880/QĐ-BGDĐT ngày 05/7/2024	
	Xây dựng CTĐT ngành KT PHCN trình độ Đại học	Chủ trì	QĐ số 3583/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 12 năm 2023			

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Phương Sinh